



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận SẢN PHẨM DỆT MAY

(theo danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định 4661/2023/QĐ-TQC ngày 08/03/2023)

Nhãn hiệu:



Của: **CÔNG TY CỔ PHẦN 199**

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Thôn Mậu Chử, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm,
Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia

QCVN 01:2017/BCT

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN
ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

Số giấy chứng nhận	: TQC.5.4661
Hiệu lực của giấy chứng nhận	: Từ 08/03/2023 đến 07/03/2026
Chi tiết tại quyết định số	: 4661/2023/QĐ-TQC
Ngày	: 08/03/2023

Mã truy xuất
chứng chỉ
TQC.5.4661



Dấu chứng nhận



VICAS 063-PRO



TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC



NGUYỄN QUANG HƯNG

☎ 024.6680.0338
023.6362.2668
028.6270.1386
🌐 www.tqc.vn
✉ info@tqc.vn

VP HN: số 51 ngõ 140/1 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân| VP HCM: 232/1/33 Bình Lợi, Q. Bình Thạnh| VP ĐN: 01-03 Hồ Quý Ly, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê



VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
TQC CENTER FOR TESTING AND QUALITY CERTIFICATION

CERTIFICATE

This is to certify that **TEXTILE PRODUCTS**

(according to the list in the Appendix attached to Decision 4661/2023/QĐ-TQC dated March 08, 2023)

Brand:



of: **199 JOINT STOCK COMPANY**

Address and manufacturing location: Mau Chu Village, Thanh Ha Commune,
Thanh Liem District, Ha Nam Province, Vietnam

Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by

QCVN 01:2017/BCT

Mode of certification: Method 5 - Circular 28/2012 /TT-BKHCN dated 12/12/2012
and Circular 02/2017/TT-BKHCN dated 31/03/2017

Certificate no	: TQC.5.4661
The validity of certificate	: From 08/03/2023 to 07/03/2026
Details in decision no	: 4661/2023/QĐ-TQC
Signed date	: 08/03/2023

Retrieval
information code

TQC.5.4661



Certification mark



VICAS 063-PRO



TQC CENTER FOR TESTING
AND QUALITY CERTIFICATION

DIRECTOR



NGUYEN QUANG HUNG

024.6680.0338
023.6362.2668
028.6270.1386
www.tqc.vn
info@tqc.vn

Số: 4661/2023/QĐ-TQC

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2017/BCT

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHH ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 08/01/2018 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 3313/TĐC-HCHQ ngày 15/11/2022 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 2532/QĐ-BCT ngày 11/11/2021 của Bộ Công Thương về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm dệt may;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận hợp quy ngày 08/03/2023;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số TQC.5.4661 đối với:

Sản phẩm: **DỆT MAY**

Nhãn hiệu:



Của: **CÔNG TY CỔ PHẦN 199**

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Thôn Mậu Chủ, Xã Thanh Hà, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Phù hợp với: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số **QCVN 01:2017/BCT**

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(Chi tiết xem tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. CÔNG TY CỔ PHẦN 199 được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 01:2017/BCT theo quy định của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký. Các sản phẩm của **CÔNG TY CỔ PHẦN 199** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần, tương ứng 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm Giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng



PHỤ LỤC: PHẠM VI CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM HỢP QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4661/2023/QĐ-TQC ngày 08 tháng 03 năm 2023
của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC)

TT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Phân nhóm sản phẩm dệt may	Nhãn hiệu	Các loại vải (tính theo thành phần % chất liệu cấu tạo lên vải dùng để sản xuất sản phẩm)	Số TCCS
1.	Bộ quần áo đông mặc ngoài cán bộ nam dân quân tự vệ	6203	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	TCCS 01:2023/199
2.	Áo đông mặc trong cán bộ nam dân quân tự vệ	6114	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpolin Pêvi	
3.	Bộ quần áo đông mặc ngoài cán bộ nữ dân quân tự vệ	6204	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
4.	Áo đông mặc trong cán bộ nữ dân quân tự vệ	6114	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpolin Pêvi	
5.	Bộ quần áo hè cán bộ nam dân quân tự vệ	6203	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
6.	Bộ quần áo hè cán bộ nữ dân quân tự vệ	6204	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
7.	Bộ quần áo chiến sĩ nam dân quân tự vệ	6203	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
8.	Bộ quần áo chiến sĩ nữ dân quân tự vệ	6204	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
9.	Áo ấm nam dân quân tự vệ	6201	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
10.	Áo ấm nữ dân quân tự vệ	6202	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	

TT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Phân nhóm sản phẩm dệt may	Nhãn hiệu	Các loại vải (tính theo thành phần % chất liệu cấu tạo lên vải dùng để sản xuất sản phẩm)	Số TCCS
11.	Giày vải dân quân tự vệ	6404.11	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải bạt Pêcô	TCCS 01:2023/199
12.	Bít tất	6115	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải dệt từ 61% sợi Cotton/acrylic 70/30, 20% sợi polyamit 100% và 19% sợi spandex (Lycra)	
13.	Mũ mềm	6505	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
14.	Caravat	6215	Nhóm không tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
15.	Màn tuyn cá nhân	6303	Nhóm không tiếp xúc trực tiếp với da		Vải tuyn được làm từ sợi Polyester (PET) 100%	
16.	Vỏ chăn	9404	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải phin	
17.	Vỏ chăn in loang	9404	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải phin in loang	
18.	Gối dân quân	9404	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải phin	
19.	Quần lót dân quân	6114	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpolin Pêvi	
20.	Áo lót dân quân	6114	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải CVC dệt kim đơn	



TT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Phân nhóm sản phẩm dệt may	Nhãn hiệu	Các loại vải (tính theo thành phần % chất liệu cấu tạo lên vải dùng để sản xuất sản phẩm)	Số TCCS
21.	Khăn mặt dân quân	6302	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải dệt từ sợi Cotton (Co) 100%	TCCS 01:2023/199
22.	Ba lô dân quân	6217	Nhóm không tiếp xúc trực tiếp với da		Vải bạt Pêcô màu xanh coban sẫm	
23.	Quân phục dã chiến SQ nam K20	6203	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải chéo CVC in loang	
24.	Quân phục dã chiến HSQ-BS nam K20	6203	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Tropical in loang	
25.	Ga bọc đệm	9404	Nhóm không tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpôlin Pêvi	
26.	Ga bọc đệm	9404	Nhóm không tiếp xúc trực tiếp với da		Vải chéo cotton	
27.	Gối mút hơi K20	9404	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpôlin Pêvi	
28.	Gối mút hơi K20	9404	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Vinilon in loang	
29.	Quân phục HSQ-BS nam K16	6203	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
30.	Trang phục sinh viên (kiểu dáng K03)	6211	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô	
31.	Mũ mềm dã chiến SQ	6505	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải chéo CVC in loang	
32.	Mũ mềm dã chiến HSQ-BS	6505	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Tropical in loang	

TT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Phân nhóm sản phẩm dệt may	Nhãn hiệu	Các loại vải (tính theo thành phần % chất liệu cấu tạo lên vải dùng để sản xuất sản phẩm)	Số TCCS
33.	Ba lô 3 túi	6217	Nhóm không tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Bạt in loang	TCCS 01:2023/199
34.	Áo ấm 3 lớp HSQ- BS nam	6201	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô, Vải Tropical in loang, bông polyester	
35.	Áo ấm 3 lớp SQ nam	6201	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Gabadin Pêcô, Vải Tropical in loang, bông polyester	
36.	Áo choàng cấp dưỡng nam	6201	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpolin Pêvi	
37.	Áo choàng cấp dưỡng nữ	6201	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpolin Pêvi	
38.	Mũ cấp dưỡng	6505	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải Pôpolin Pêvi	
39.	Tạp dề cấp dưỡng	6117	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da		Vải ka tê	